TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HOÀ** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2018/QĐST-HNGĐ	*Đông Hoà, ngày 24 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Q – sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông Đinh Phúc H – Sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện: Ông Nguyễn T – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đ, tỉnh Phú Yên theo quyết định uỷ quyền số: 510/QĐ- HĐTV- PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Ông Nguyễn T ủy quyền lại cho ông Nguyễn T, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đ, tỉnh Phú Yên theo văn bản ủy quyền UQ- NHNNĐH ngày 16/5/2018 làm đại diện.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2018/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Q và ông Đinh Phúc H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao con chung tên Đinh Lê Phúc H – sinh ngày: 19/6/2010 cho ông Đinh Phúc H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; giao

con chung tên Đinh Lê Phúc H – sinh ngày: 04/10/2014 cho bà Lê Thị Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H, bà Q mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đinh Phúc H, bà Lê Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không có tài sản chung nên Tòa không giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H, bà Q thừa nhận có vay, còn nợ và chấp nhận trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam mỗi người ½ số tiền vay 30.000.000đ, tiền lãi là 5.267.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 35.267.000đ, cụ thể như sau:

+ Bà Lê Thị Q trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 17.633.500đ (Mười bảy triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng), trong đó nợ vay là 15.000.000đ và lãi là 2.633.500đ (Bà Lê Thị Q đã trả xong số nợ 17.633.500đ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

+ Ông Đinh Phúc H trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đ số tiền 17.633.500đ *(Mười bảy triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng)*, trong đó nợ vay là 15.000.000đ và lãi là 2.633.500đ (lãi tính đến ngày 16/5/2018) và lãi phát sinh sau ngày 16/5/2018.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đ ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Bà Lê Thị Q tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và 440.000đ tiền án phí dân sự về nợ chung, tổng cộng là 590.000đ *(năm trăm chín mươi nghìn đồng)*. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Q đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00008810 ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa nên bà Lê Thị Q còn phải tiếp tục chịu 290.000đ *(Hai trăm chín mươi nghìn đồng)*.

+ Ông Đinh Phúc H tự nguyện chịu 440.000đ *(Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự về nợ chung.

+ Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 880.000đ *(Tám trăm tám mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008865 ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, THADS huyện Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoan